

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15/3/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Trần Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 15/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đầu, xã Tự L, huyện Việt Y, tỉnh B.

Hiện nay ở: Tổ 8, khu 5, xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá Ngh, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đầu, xã Tự L, huyện Việt Y, tỉnh B.

(Hiện nay đang đi lao động tại Đài Loan không rõ địa chỉ)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn Huân, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Đầu, xã Tự L, huyện Việt Y, tỉnh B.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên*

đơn là chị Hoàng Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá Ngh có được tự do tìm hiểu , trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của hai bên gia đình đã tự nguyện kết hôn với nhau, đăng kí kết hôn ngày 06/01/2014 tại UBND xã Tụ L huyện Việt Y, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ngh đi nước ngoài lao động sống xa gia đình nên vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng nhau, không còn quan tâm nhau như trước nữa. Khi anh Ngh mới đi Đài Loan thì vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng sau này thì không còn liên lạc với nhau nữa và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá Ngh để chị sớm ổn định cuộc sống.

Chị đã nhiều lần liên lạc nhưng anh Ngh không cho chị biết địa chỉ của anh Ngh ở bên nước ngoài. Do vậy, đề nghị tòa án xác minh thông qua thân nhân của anh Ngh là ông Nguyễn Văn Hở thôn Đầu, xã Tụ L, huyện Việt Y, tỉnh B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 30/10/2015. Hiện nay, con chung đang ở với gia đình nhà anh Ngh. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh Ngh nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng, tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Bá Ngh hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Bá Ngh.

* Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua ông Nguyễn Văn H là bố đẻ anh Ngh. Ông H có quan điểm trình bày như sau:

- Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Bá Ngh có địa chỉ như trên. Hiện nay con ông đang đi lao động tại nước ngoài không có mặt ở tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Về địa chỉ của con ông ở bên nước ngoài thì ông không biết nên không cung cấp cho Tòa án được. Tòa án yêu cầu gia đình ông thông báo để anh Ngh gửi quan điểm về thì anh từ chối thực hiện. Về việc chị Nh xin ly hôn thì anh Ngh có quan điểm trao đổi về với gia đình là:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị Nh.

+ Về con chung: chị Nh và anh Ngh có 01 con chung cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 30/10/2015. Hiện nay, cháu V đang ở với gia đình ông. Sau khi ly hôn chị Nh và anh Ngh thỏa thuận để anh Ngh nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết thì anh Ngh đồng ý không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án triệu tập ông là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng. Anh Ngh và ông thống nhất đồng ý để ông đứng ra chăm sóc nuôi dưỡng cháu V trong thời gian anh Ngh không có nhà.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Hoàng Thị Nh, ông H xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh Nguyễn Bá Ngh vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Hoàng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Bá Ngh. Về con chung: Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 104 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 30/10/2015 cho anh Nguyễn Bá Ngh trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét. Tài sản chung, công nợ: các đương sự trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc chị Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Nh là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung đối với anh Nguyễn Bá Ngh. Bị đơn anh Nguyễn Bá Ngh là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thôn Đầu, xã Tụ L, huyện Việt Y, tỉnh B nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 23803/QLXNC-P5 ngày 18/12/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh Nguyễn Bá Ngh đã xuất nhập cảnh 09 lần, lần xuất cảnh gần nhất là 31/01/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của anh Ngh. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Nh và ông Nguyễn Văn Hwang mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Bá Ngh vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì đây được coi là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Bá Ngh theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Hoàng Thị Nh, anh Nguyễn Bá Ngh và ông Nguyễn Văn Huân.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

[3.1]. Chị Hoàng Thị Nh kết hôn với anh Nguyễn Bá Ngh trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/01/2014 tại UBND xã Tụ L huyện Việt Y, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ngh đi nước ngoài lao động sống xa gia đình nên vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng nhau, không còn quan tâm nhau như trước nữa, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hoàng Thị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá Ngh. Thông qua người thân (là bố đẻ) anh Nguyễn Bá Ngh có quan điểm đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị Nh .

[3.2]. Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Bá Ngh là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Bá Ngh mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng độc lập về kinh tế, mâu thuẫn cắt đứt liên lạc. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Bá Ngh đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Bá Ngh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Bá Ngh đều đồng ý ly hôn. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Bá Ngh .

[4]. Về con chung:

[4.1]. Chị Hoàng Thị Nh và anh Nguyễn Bá Ngh có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 30/10/2015. Hiện nay, cháu V đang ở với ông bà nội, chị Nh và anh Ngh thống nhất đồng ý để anh Ngh nuôi dưỡng con chung và do ông Nguyễn Văn H là ông nội là người chăm sóc giáo dục cháu V trong thời anh Ngh ở nước ngoài. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.2]. Hiện nay, anh Ngh đang lao động tại nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình, gửi tiền về để ông bà chăm sóc cháu V. Cháu V đang ở ổn định và được ông Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Anh Ngh có nguyện vọng được nuôi con chung. Bên cạnh đó, ông Nguyễn Văn H là ông nội của cháu cũng đồng ý nhận trách nhiệm để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh Ngh và chị Nh trong thời gian anh Ngh không có ở nhà. Việc ông Nguyễn Văn H nhận trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V phù hợp theo quy định của Điều 104 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung, đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường, tránh xáo trộn đời sống của con chung, cần áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho anh Nguyễn Bá Ngh được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp chị Nh có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Chị Nh trình bày không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Sau này có tranh chấp các bên có quyền đề nghị giải quyết bằng vụ án khác.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 104; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37;

khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Bá Ngh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 30/10/2015 cho anh Nguyễn Bá Ngh được nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp chị Hoàng Thị Nh có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000853 ngày 05/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận chị Hoàng Thị Nh đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Bá Ngh hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Hoàng Thị Nh, ông Nguyễn Văn Hư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- UBND xã Tự L, huyện Việt Y;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà